

Số: 88 /2019/BCTN – VSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
Năm 2018

I. Thông tin chung:**Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301872364
- Vốn điều lệ: 110,44 tỷ VN đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: số 6-8 Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận 4, TP HCM.
- Số điện thoại: 08 - 38266500, 38266511, 38266522.
- Số fax: 08 - 38266001
- Website: <http://www.viconshipsg.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): VSG

1. Quá trình hình thành và phát triển**Quá trình thành lập:**

Tiền thân của Công ty Cổ phần Container Phía Nam (Viconship Saigon) là Công ty container được thành lập ngày 7 tháng 12 năm 1976 (theo Quyết định số 4890/QĐ-TC của Bộ GTVT), có Trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 18/04/1977 đổi tên thành Công ty thùng hàng tiêu chuẩn (Container) (theo quyết định số 1142/QĐ-TC của Bộ GTVT) với hoạt động kinh doanh chính là sửa chữa, cho thuê container; dịch vụ đại lý vận tải bằng container trong nước và ngoài nước.

Qua một số lần sáp nhập và tách ra do tình hình thực tế và yêu cầu tổ chức của Bộ GTVT, ngày 07/09/1992 Công ty được mang tên là *Công ty Container Phía Nam* (theo quyết định 1816-QĐ/TCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải và Bưu Điện), với:

Tên tiếng Anh là: South Container Shipping Company.

viết tắt là: VICONSHIP SAIGON.

Trụ sở chính tại 11 Nguyễn Huệ, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.

Quá trình chuyển đổi thành công ty cổ phần:

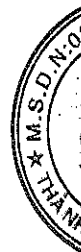
Ngày 24/07/1999 Công ty được cổ phần hóa theo quyết định số 157/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với tên gọi *Công ty Cổ phần Container Phía Nam* (Viconship Saigon).

Trên 30 năm hoạt động, Công ty không ngừng phát triển, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành Hàng hải Việt nam.

Niêm yết chứng khoán:

a- Công ty đã đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Tp. Hồ Chí Minh như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP Container Phía Nam
- Mã chứng khoán: VSG.
- Mệnh giá: 10.000 đồng



- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng chứng khoán niêm yết: 11.044.000 cổ phiếu, giá trị 110.440.000.000 đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: Ngày 18/09/2008.
- Ngày rời sàn giao dịch: Ngày 03/5/2013.

b- Công ty đã đăng ký niêm yết chứng khoán trên sàn Upcom tại Sở Giao dịch TP. Hà nội như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP Container Phía Nam
- Mã chứng khoán: VSG
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán niêm yết: 11.044.000 cổ phiếu, giá trị 110.440.000.000 đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: Ngày 19/6/2013.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh: Từ chỗ chỉ có dịch vụ sửa chữa, cho thuê container; làm đại lý vận tải container, đến nay Công ty đã phát triển lên cả loại hình dịch vụ như sau:

- a Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Chi tiết : Kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa. Tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác.

Dịch vụ đại lý tàu biển

Chi tiết : Thực hiện các dịch vụ đại lý: container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuê hải quan. Kinh doanh vận tải biển. Dịch vụ môi giới hàng hải. Thuê và cho thuê tàu biển.

- b Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)

Chi tiết : Đóng mới và sửa chữa: Container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ.

- c Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết : Mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải-xếp dỡ.

- d Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết : Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh văn phòng và các dịch vụ liên quan.

- e Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết : Mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in – ngành nhựa.

- f Cho thuê xe có động cơ

Chi tiết : Thuê, cho thuê cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa.

HỒ
TÀI
LIỆU
CÁ NHÂN

g Cung ứng và quản lý nguồn lao động

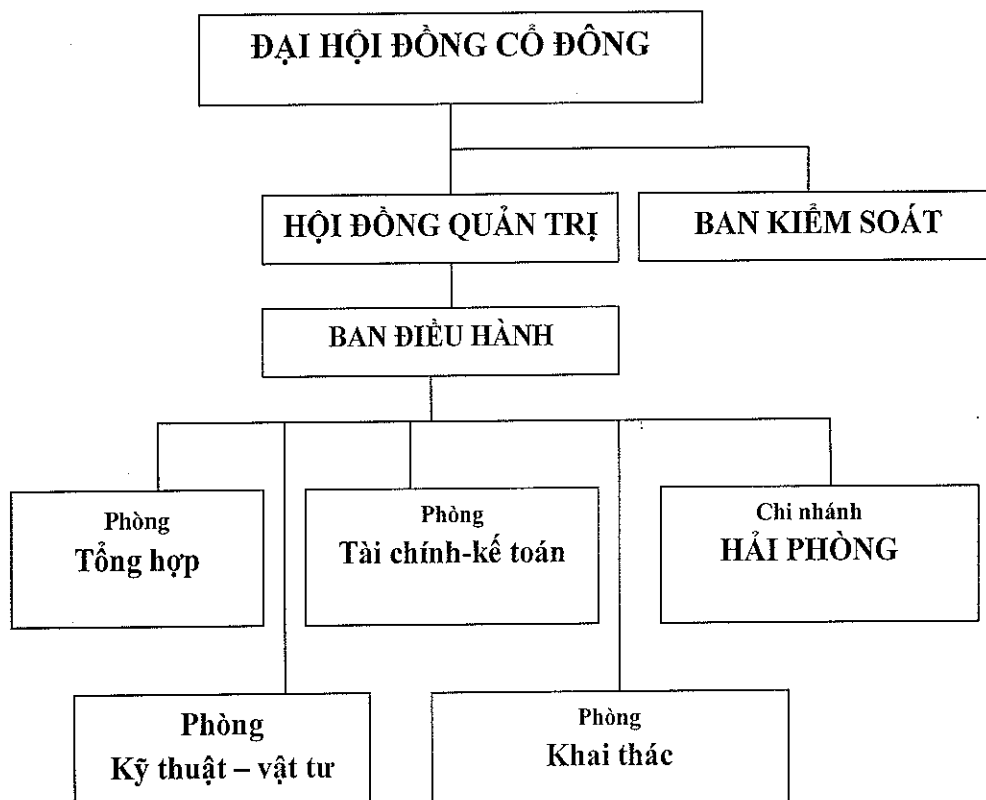
Chi tiết : Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Đào tạo dạy nghề.

h Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết : Mua bán sơn, sơn dầu, vecni.

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Sơ đồ tổ chức:



b) Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều 14, Điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều 25, Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát: là cơ quan có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính nhằm bảo vệ các lợi ích hợp pháp cho các cổ đông. Quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của BKS được quy định tại Điều 36, Điều lệ Công ty.

Ban điều hành: của Công ty gồm có một Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc phụ trách là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty, là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Các Phó Tổng Giám đốc là người trợ giúp cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo điều hành các

hành các hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các hoạt động đối với các lĩnh vực được phân công.

Các đơn vị thành viên: Các đơn vị thành viên của Công ty bao gồm:

- * Chi nhánh tại Hải Phòng.
- * Khối các đơn vị tham mưu.
- * Khối các đơn vị trực tiếp SXKD.

- *Khối các đơn vị tham mưu* gồm:

- + Phòng Tài chính – Kế toán
- + Phòng Tổng hợp

- *Khối các đơn vị trực tiếp SXKD* gồm:

+ Phòng Khai thác: Tổ chức thực hiện kinh doanh vận tải đường biển, môi giới hàng hải; mua bán, thuê và cho thuê tàu biển, thực hiện các dịch vụ đại lý hàng hải và Quản lý, khai thác đội tàu của Công ty.

+ Phòng Kỹ thuật – vật tư: Quản lý, giám sát kỹ thuật của đội tàu Công ty và tàu thuê, cho thuê.

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trước tình hình kinh tế chưa hồi phục, vẫn còn rất nhiều khó khăn, tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD của Công ty, mục tiêu chủ yếu của Công ty là duy trì SXKD giảm lỗ trong năm 2017, song song chuẩn bị mọi nguồn lực để phát triển khi kinh tế hồi phục.

b) Chiến lược trung và dài hạn:

- Tập trung đầu tư xây dựng mở rộng cơ sở hạ tầng, kho bãi, phương tiện vận tải để đẩy mạnh và mở rộng hoạt động kinh doanh Logistics.

- Nếu có thời cơ, tiếp tục mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh vận tải biển, đầu tư tăng số lượng và chất lượng của đội tàu.

- Ngoài hoạt động SXKD chính nêu trên, Công ty mở rộng sang hoạt động kinh doanh bất động sản.

- Liên doanh, liên kết, góp vốn thành lập Công ty nhằm mở rộng đối tác, mở rộng thị trường và qui mô hoạt động.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

SỐ TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN NĂM 2018	Tỷ lệ (%)
I	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
	1. Tổng nguồn thu	Tr.VNĐ	71.772	111.605	155
	2. Lợi nhuận	Tr.VNĐ	(45.995)	(54.217)	118
	+ Lỗ hoạt động SXKD	Tr.VNĐ	(45.995)	(42.354)	
	+ Lỗ chênh lệch tỷ giá	Tr.VNĐ		(11.863)	

Năm 2018 Công ty đã cố gắng thực hiện theo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được duyệt nhưng kết quả hoạt động SXKD vẫn lỗ do các yếu tố sau: chi phí cho hoạt động của đội tàu vẫn cao (chủ yếu chi phí sửa chữa, lương thuyền viên . . .), giá cước vận tải biển vẫn thấp.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 – Ban điều hành:

- Danh sách gồm:

+ Bà Nguyễn Minh Châu

- TGD.

+ Ông Vũ Thế Quang - PTGD.

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1 – Bà Nguyễn Minh Châu.

Giới tính: Nữ
Năm sinh: 23/10/1972
Số CMND: 001172001146 ; cấp ngày: 18/6/2014 tại: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Quê quán: Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: số 36 đường 31 B, khu C, phường An Phú, Quận 2, TP. HCM.

Điện thoại liên lạc: 0903944247

Địa chỉ email: chaunm@viconshipsg.com.vn

Quá trình công tác:

Chức vụ hiện tại: Tổng Giám Đốc Công ty.

Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2 - Ông Vũ Thế Quang

Giới tính: Nam;

Năm sinh: 22 tháng 12 năm 1964

Số CMND: 030541727; cấp ngày: 24/6/2009; tại: CA TP.Hải Phòng.

Nơi sinh: Hùng Thắng, Tiên Lãng, TP. Hải phòng.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Tổ 4 khu 2 , Bắc Sơn, Kiến An, TP. Hải phòng.

Điện thoại liên lạc: 0914564675

Quá trình công tác:

+ Từ 1981 – 1987: Sinh viên, Trường ĐH hàng hải Hải phòng.

+ Từ 1987 – 1990: Thuyền viên dự trữ Trường ĐH hàng hải Hải phòng.

+ Từ 1991 -1996: Cán bộ, Chi cục dự trữ quốc gia – Hải phòng.

+ Từ 1996 – 2007: Thuyền viên, Công ty vận tải biển Việt nam.

+ Từ 2007 đến nay : Trưởng bộ phận kỹ thuật , phó TP vận tải biển và dịch vụ hàng hải –

Cty CP container phía Nam.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc Công ty.

Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Bà Nguyễn Minh Châu – được bổ nhiệm TGD từ tháng 5/2018

+ Ông Cao Hải Phong – được miễn nhiệm chức TGD từ tháng 4/2018

+ Ông Vũ Thế Quang – được bổ nhiệm giữ chức PTGD từ tháng 3/2017.

+ Ông Hoàng Đình Quảng – được miễn nhiệm từ tháng 5/2018.

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

a) Số lượng CBCNV: Tổng số CBCNV bình quân năm 2018 là 63 người.



+CBCNV : 21 người.

+ Thuyền viên: 42 người.

b) Về thực hiện chính sách đối với người lao động:

Nhận biết được tầm quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực trong sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty, Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Nhằm mục đích thu hút lao động có chất lượng cao, Công ty đã có những chính sách thỏa đáng đối với người lao động.

Tất cả lao động làm việc tại VICONSHIP SAIGON đều được ký kết hợp đồng lao động theo quy định của nhà nước. Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH – BHYT - BHTN, các chế độ nghỉ phép, chế độ về ốm đau, thai sản, tai nạn lao động theo quy định. Đối với người lao động trực tiếp làm việc ngoài hiện trường Công ty rất quan tâm đến công tác bảo hộ, an toàn lao động, cấp phát trang bị đầy đủ các vật dụng, phương tiện bảo hộ cho người lao động; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp huấn luyện về an toàn lao động. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động làm việc trong môi trường thoáng mát chống ồn và chống bụi bẩn. Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe cho người lao động một lần, và theo kết luận của bác sỹ về sức khỏe của từng lao động Công ty có chế độ chăm sóc, chữa bệnh cũng như bố trí công việc phù hợp. Công ty đã xây dựng và đăng ký với Sở Lao Động Thương Binh Xã Hội *Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, các quy chế làm việc*. Hàng năm, Công ty đều tổ chức nghỉ mát cho người lao động. Trong các ngày lễ trong năm như 30/4, 1/5, thương binh liệt sỹ 27/7, Quốc khánh 2/9, Tết trung thu, Ngày thành lập Quân đội nhân dân (22/12), ngày sinh nhật đều có thưởng hoặc tặng quà cho CBCNV trong Công ty.

Chính sách lương, thưởng: Sau khi cân đối lợi nhuận, Công ty đã trả lương cho người lao động một cách tương xứng.

Thu nhập bình quân năm 2018 của CBCNV: 16,54 triệu đồng/người/tháng.

Chính sách khác: Để khuyến khích người lao động, khi có điều kiện, người lao động được mua cổ phần của Công ty với các điều kiện như cổ đông.

Đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động và cổ đông là một vấn đề mà ban Lãnh đạo Công ty rất quan tâm và đã giải quyết hợp lý.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Các khoản đầu tư lớn: Không có.

a) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	243.825.746.856	259.525.267.973	+ 6,44%
Doanh thu thuần	69.424.975.349	110.972.087.779	+ 60%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	- 50.339.158.649	- 54.655.871.593	-8%
Lợi nhuận khác	11.216.960	439.000.003	+3.814%
Lợi nhuận trước thuế	- 50.327.941.689	-54.216.871.590	-8%
Lợi nhuận sau thuế	- 50.327.941.689	-54.216.871.590	-8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,039	0,114	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	0,037	0,112	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	2,24	2,37	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,95	5,59	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	57,30	98,99	
Giá vốn hàng bán	84.725.557.104	115.292.167.780	
Hàng tồn kho bình quân	1.478.680.525	1.164.817.265	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,28	0,43	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	- 0,73	-0,49	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	- 0,46	-0,49	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	- 0,21	-0,21	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	- 0,73	-0,49	

330
 CÔNG
 CỔ
 PHẦN
 PHÍ
 H PH

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

+ Tổng số: 11.044.000 CP.

- Cổ phần giao dịch tự do: 11.044.000 CP.

- Cổ phần bị hạn chế: Không.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

Mệnh giá CP: 10.000 VND

Danh mục	Số lượng cổ phần	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
- Cá nhân	7.503.612	1.243	67,94
- Tổ chức	3.540.388	14	32,06
Cộng	11.044.000	1.257	100

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

d) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành (Ban điều hành báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty).

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, thanh toán năm 2018:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: - 21 %

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: - 49 %

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu: - 49 %

+ Khả năng thanh toán nhanh: 11,20 %

+ Khả năng thanh toán hiện hành: 11,36 %

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh: Do ảnh hưởng tình hình kinh tế chung của thế giới và Việt Nam, giá cước vận tải biển thấp, hầu hết các công ty vận tải biển của Việt nam và các hãng vận tải lớn của nước ngoài trong năm 2018 đều thua lỗ. Đó là tình trạng chung của các công ty vận tải biển và Công ty CP container phía Nam không nằm ngoài tình trạng chung này.

- Phân tích những biến động:

Biến động lớn nhất so với dự kiến từ đầu năm là giá cho thuê tàu thấp; Doanh thu từ hoạt động cho thuê tàu giảm trong khi đó các chi phí cho tàu hoạt động không những không thay đổi mà còn tăng nhiều so với kế hoạch và đã làm cho lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp giảm.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

Tổng tài sản: 259.525.267.973 đồng

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Không có thay đổi.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...):

+ 11.044.000 Cổ phiếu thường.

72
GT
HÀ
AN
NA
HỒ

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

+ 11.044.000 cổ phiếu phổ thông (không thay đổi so với năm trước).

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): Không có.

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Không có để chia.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2018 là năm có rất nhiều khó khăn với công ty Viconship Sai gon. Do giá cước vận tải biển thấp và mặc dù Ban điều hành công ty đã tìm mọi biện pháp thúc đẩy tối đa các hoạt động kinh doanh khác như kinh doanh kho bãi, cho thuê văn phòng . . . vẫn không bù đủ khoản lỗ quá lớn của hoạt động vận tải biển, đó là bài toán khó đối với Ban điều hành công ty trong năm tới.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

a) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Về cơ cấu tổ chức:

Công ty đã xây dựng được một bộ máy SXKD có hiệu quả. Các đơn vị được tổ chức theo hướng gọn nhẹ, tinh, sáp nhập, giải thể các bộ phận không cần thiết để giảm chi phí. Căn cứ tình hình SXKD của từng đơn vị, Công ty đã có hình thức giao khoán, nhằm nâng cao trách nhiệm và năng lực kinh doanh của các đơn vị.

Về công tác quản lý:

Công ty đã xây dựng được một hệ thống qui chế, qui định phục vụ cho công tác quản lý, trong đó có *Qui chế quản trị Công ty*. Nhờ Hệ thống qui chế, qui định này, công tác quản lý và điều hành SXKD của HĐQT, Ban điều hành Công ty có hiệu quả, hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật.

b) Các biện pháp kiểm soát:

Để đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả, Công ty đã tiến hành nhiều biện pháp kiểm soát, trong đó biện pháp kiểm soát hàng đầu là kiểm soát chất lượng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính cạnh tranh trong tình hình hiện nay, kiểm soát chi phí trong hoạt động SXKD với phương châm tiết kiệm tối đa các chi phí.

Để thực hiện việc kiểm tra chất lượng, Công ty đã xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng theo tinh thần của ISO, trong đó bao gồm các qui chế, qui trình quản lý và nghiệp vụ. Mọi hoạt động dịch vụ của Công ty tuân thủ hệ thống này.

Để việc thực hiện các hệ thống quy chế, quy định có hiệu quả, Công ty tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm thường xuyên.

Với biện pháp thực hiện cụ thể như đã nêu, chất lượng dịch vụ của Công ty không ngừng được nâng cao, tạo uy tín lớn để Công ty đứng vững và phát triển không ngừng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm: Năm 2018 là năm nền kinh tế Việt nam vẫn còn khó khăn, do nền kinh tế Việt nam ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới. Đặc biệt là trong lĩnh vực vận tải biển, cước vận tải thấp so với từ trước đến nay, dưới điểm hòa vốn. Doanh thu vận tải biển chiếm trên 80% cơ cấu doanh thu của toàn Công ty, hơn nữa

phải trả lãi cho khoản vốn vay ngân hàng bằng ngoại tệ nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 Công ty vẫn bị lỗ 54,217 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2018 công ty đã thực hiện đạt vượt chỉ tiêu cả về doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận đề ra nhưng vẫn lỗ do các yếu tố sau:

- Hầu hết các chi phí sản xuất kinh doanh không giảm, có một số chi phí không giảm mà còn tăng cao so với kế hoạch như: chi phí cho hoạt động của đội tàu, chi phí duy tu sửa chữa tàu ... Trong khi đó giá cho thuê tàu quá thấp, các phần thu của các dịch vụ khác không bù đắp nổi chi phí quản lý và khai thác tàu biển.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm: Năm 2018 chỉ duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có, không có sản phẩm, thị trường mới và không có thay đổi lớn về chiến lược kinh doanh.

Về đầu tư: do khó khăn về nguồn vốn nên trong năm 2018 công tác đầu tư không có.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai: Theo dự đoán tình hình kinh tế chung chưa thể hồi phục nhiều trong năm 2019, đặc biệt cước vận tải biển chưa thể vượt qua điểm hòa vốn nên kế hoạch năm 2019 Công ty đặt mục tiêu phấn đấu:

- Doanh thu là: 271,135 tỷ đồng.
- Lợi nhuận là: (39,834) tỷ đồng.

Phương hướng năm 2019 là củng cố, ổn định các hoạt động SXKD hiện có, tìm kiếm và khai thác các lĩnh vực hoạt động SXKD mới; đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong giai đoạn tới với định hướng cụ thể như sau:

- Trước tình hình hoạt động kinh doanh chính của công ty gặp nhiều khó khăn; nợ phải trả lớn khiến chi phí tài chính cao dẫn đến hoạt động kinh doanh bị lỗ. Hội đồng quản trị xét thấy cấp thiết cần tiến hành tái cấu trúc tài chính của công ty tiếp tục nghiên cứu việc phát hành tăng vốn trong năm 2019 nhằm mục đích tái cơ cấu lại các khoản nợ của công ty. Tuy nhiên với tình hình kinh doanh lỗ nhiều năm; không đủ điều kiện phát hành tăng vốn ra công chúng; trên cơ sở cân nhắc kỹ các phương án khả thi Hội đồng quản trị sẽ xây dựng Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành riêng lẻ. Đây là nhiệm vụ rất khó khăn và đầy thách thức đối với công ty trong năm 2019 và thời gian tới, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo công ty sẽ nỗ lực hết sức để triển khai Phương án tăng vốn, tạo điều kiện tiền đề cho công ty vượt qua khó khăn đi vào hoạt động kinh doanh ổn định;

- Bên cạnh đó, hoạt động SXKD của công ty nhiều năm nay không có tiến triển khả quan một phần chịu ảnh hưởng của thị trường vận tải biển là nguyên nhân khách quan. Cho nên Công ty sẽ định hướng kinh doanh mới cho công ty trên cơ sở tình hình thực tế. Thực chất thì với tình hình tài chính hiện tại của công ty, việc triển khai kinh doanh bất động sản cũng rất khó khăn do thiếu vốn và kinh nghiệm; tuy vậy công ty cam kết nỗ lực tìm kiếm phương án tốt nhất đem lại lợi ích cho cổ đông và công ty.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị:

+ Cơ cấu:

Tổng số: 03 thành viên

Số thành viên trong Ban Điều hành: 0 thành viên

Số thành viên độc lập không điều hành: 03 thành viên

+ Các thành viên HĐQT:

1. Ông Tạ Ngọc Đa

- Chủ tịch HĐQT.

- 2. Ông Lê Tiến Ngọc - Phó CT HĐQT.
- 3. Ông Ngô Duy Kiên - Ủy viên.

- Ban Kiểm soát:

+ Cơ cấu

- Tổng số: 03 thành viên
- Số thành viên trong Ban Điều hành: 0 thành viên
- Số thành viên độc lập không điều hành: 03 thành viên

+ Các thành viên BKS:

- 1. Ông Cao Hải Phong - Trưởng ban
- 2. Ông Nguyễn Thượng Bông - Ủy viên
- 3. Ông Nguyễn Việt Hùng - Ủy viên

- Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Hoạt động theo Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị họp định kỳ hàng quý và bất thường.

Các thành viên HĐQT được phân công phụ trách từng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:

HĐQT Công ty không có các tiểu ban.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát hoạt động theo Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường; thường xuyên thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty.

b) Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các qui chế quản lý Công ty.
- Có kế hoạch giám sát, kiểm soát hoạt động của Ban điều hành, cán bộ quản lý.
- Các thành viên HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, tình hình hoạt động SXKD, trên cơ sở đó có những đề xuất lên HĐQT về phương hướng SXKD theo lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

c) Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát năm 2018:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đ/tháng.
- Phó chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đ/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đ/tháng/người.
- Trưởng ban kiểm soát: 5.000.000 đ/tháng.
- Thành viên ban kiểm soát: 3.000.000 đ/tháng/người.

d) Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

e) Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

- Ông Tạ Ngọc Đa:
 - + Đại diện: 1.610.100 CP, chiếm tỷ lệ 14,58 %
 - + Cá nhân: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0 %
- Ông Ngô Duy Kiên



- + Đại diện: 2.197.800 CP, chiếm 19,9 %
- + Cá nhân: 0 CP, chiếm 0 %

g) Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

h) Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Mệnh giá CP: 10.000 VNĐ

Stt	Tên tổ chức đại diện vốn Nhà nước	Số ĐKSH	Ngành nghề	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
	Không					

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.

Mệnh giá CP: 10.000 VNĐ

Stt	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngành nghề	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cty CP mua bán nợ Phương Đông	1101589986		25 Nguyễn Đình Chiểu, P.1, TP. Long An, T. Long An	2.750.000	24,9

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập: Trong giấy phép đăng ký kinh doanh.

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Không có.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C).
- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP container phía Nam tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

7236
CÔNG TY
PHẦN
HẠN
CÔNG
TAY
PHÍA
NAM
HỒ C

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.5 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp về khả năng hoạt động liên tục. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 Công ty tiếp tục bị lỗ 54.216.871.590 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 523.776.736.851 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 527.934.099.738 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hiện Công ty đang tiếp tục đàm phán với Ngân hàng để có kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Thống nhất với báo cáo tài chính đã được kiểm toán.
- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

CÔNG TY CP CONTAINER PHÍA NAM *A*

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCK Hà nội, VSD (để b/c).
- HĐQT, BKS.
- TGD.
- P.TC-KT, P.TH.
- Bà Nhung – Người CBTT.
- Lưu TH (Văn thư).



TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN MINH CHÂU

